TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19/7/2022.
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.
2. Bà: **Phan Thị Hà**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chình Quang V** , sinh năm 1994; địa chỉ: Số 008/1, thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Hà Hồng Đ ,** sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 05, xã L.T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị và anh Đ có đăng ký kết hôn UBND xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/3/2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn về mọi mặt và quan điểm sống. Anh Đ ham chơi không chăm lo cuộc sống gia đình; vợ chồng đã sống ly thân được 06 năm. Trong thời gian này anh Đ cũng không quan tâm gì đến vợ con do vậy chị xin được ly hôn với anh Đ

*** Về phần con chung**: Chị V trình bày chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Hà Yến Nhi, sinh ngày 29/11/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung**: Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

*** Về nợ chung**: Chị V trình bày vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không không có văn bản ý kiến hay trình bày gì.

Tại phiên tòa: Bị đơn có mặt và xác nhận về mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị V trình bày. Anh Đ đồng ý ly hôn, giao con chung cho chị V nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị V và anh Đ được ly hôn với nhau, giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng và buộc chị V phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị V có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Đ tự nguyện kết hôn tại UBND xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 10/3/2014; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Đ xác nhận vợ chồng đã ly thân được 06 năm, không ai quan tâm đến ai và đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần xử cho chị V và anh Đ được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Chị V có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và được anh Đ đồng ý. Để không làm xáo trộn môi trường sống, học tập của con cần tiếp tục giao con cho chị V nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chình Quang V về việc "*Ly hôn*" với anh Hà Hồng Đ , xử cho chị V và anh Đ được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Yến Nhi, sinh ngày 29/11/2014 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc chị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4372 ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Chị V đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/7/2022; chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Xuân Trường, TP Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tài **Phan Thị Hà** **Nguyễn Văn Linh**